

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vào ngày 27/03/2023 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty Chứng khoán Công thương” hoặc “Công ty”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham gia Đại hội, các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

- 2.1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 27/02/2023) có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- 2.2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự Đại hội.
- 2.3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (*theo mẫu của Công ty Chứng khoán Công thương hoặc quy định của Luật Dân sự*);
 - Giấy ủy quyền có đầy đủ họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông ủy quyền, bên được ủy quyền; số lượng cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký và chức danh của người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền

- 3.1 Quyền của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội
- Được tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán Công thương.
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được nhận 01 (một) Thẻ Biểu quyết, 02 (hai) Phiếu Biểu quyết trong đó có các thông tin về mã đại biểu tham dự và số phiếu biểu quyết của mình (01 (một) cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết). Giá trị biểu quyết của Thẻ/Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tiếp được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung được báo cáo tại Đại hội;
- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;
- Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay và có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội sau khi đăng ký xong, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.2 Nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty và thực hiện quyền biểu quyết;
- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/ ĐKKD hoặc giấy tờ khác tương đương, Giấy ủy quyền, Thư mời họp của cổ đông ủy quyền và bản sao CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác tương đương của cổ đông ủy quyền (nếu là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) để xuất trình cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định;
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 4.1** Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Công thương quyết định thành lập.
- 4.2** Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:
- Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

- Phát các tài liệu, Phiếu Biểu quyết, Thẻ Biểu quyết cho cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
- 4.3 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

5.1. Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

5.2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:

- Hướng dẫn đại biểu cách thức biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

5.3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

- 6.1 Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện điều khiển cuộc họp Đại hội.
- 6.2 Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
- 6.3 Ban Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 6.4 Ban Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của

Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6.5 Ban Thư ký do Ban Chủ tọa Đại hội cử, thực hiện ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 8.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày và sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết như sau:

- a. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:
- Thông qua Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
 - Thông qua việc Bầu Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;
 - Thông qua Chương trình Đại hội;
 - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;

- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
 - Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu Biểu quyết (nếu có).
- b. Biểu quyết bằng Phiếu Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2022, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2022 và Định hướng kinh doanh năm 2023;
 - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình Điều chỉnh Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;
 - Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
 - Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Thông qua Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2023 của Công ty;
 - Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và toàn văn hợp nhất Điều lệ;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Thẻ Biểu quyết (nếu có).

Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

9.1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng

số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty thì nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự (hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền dự họp) và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- 9.2. Đối với các vấn đề khác, nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự (hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền dự họp) và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 10: Biên bản Đại hội

Nội dung Đại hội được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản Đại hội được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

- 11.1 Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này thì người triệu tập hủy cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền dự họp) đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 11.2 Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì người triệu tập hủy cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền dự họp) và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Hiệu lực thi hành

- 12.1 Quy chế này gồm 5 Chương 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 12.2 Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN CHỦ TỌA**